TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13** /2019/QĐST-DSST	*Thái Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26, 48; 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ- CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T

Địa chỉ: số 89 L, ph□ờng L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Tuấn A - P. Giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền lại:

Ông Nguyễn Xuân T.

Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ khách hàng cá nhân.

Ông Trần Minh C- Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo giấy ủy quyền số 1936/2019/UQ-VPB ngày 20/8/2019).

Bị đơn: Anh Bùi Hoàng Hiệp - sinh năm 1987.

Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1990.

Đều trú tại: Xóm B, xã Nghĩa T, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

2.1 Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Hoàng H, bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng T với tổng số tiền nợ gốc, lãi tính đến hết ngày 15/11/2019 là 82.543.807đ (Tám mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi ba ngàn, tám trăm linh bảy đồng). Trong đó: nợ gốc 51.611.074 đ(Năm mươi mốt triệu, sáu trăm mười một ngàn, không trăm bảy mươi tư đồng), tiền nợ lãi là 26.438.615 (Hai mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi tám ngàn, sáu trăm mười lăm đồng), tiền phạt chậm trả là: 4.494.118đ (Bốn triệu, bốn trăm chín mươi tư ngàn, một trăm mười tám đồng) theo hợp đồng tín dụng số LN1803200567367 ngày 23/3/2018 và khế ước nhận nợ lần 1/số: LN1803200567367 ngày 23/3/2018.

2.2. Kể từ ngày 16/11/2019, ông Bùi Hoàng H và bà Hoàng Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H, bà H thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Tthì lãi suất mà ông H, bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T

2.3. Về án phí: Ông Bùi Hoàng H, bà Hoàng Thị H thỏa thuận chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là 2,063,595đ (Hai triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, năm trăm chín mươi lăm đồng).

-Trả lại cho ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 16.426.802 đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, tám trăm linh hai đồng) ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000985 ngày 06/9/2019 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Sơn